

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 10A,  
Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy  
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính  
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng  
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định  
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung  
về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật  
quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây  
dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây  
dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Công văn số 2104/UBND-XD ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố  
Sóc Trăng (cập nhật tuyến đường dẫn nối từ đường cao tốc vào tuyến tránh Quốc  
lộ 1);*

*Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của  
Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch*



phân khu số 10A, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng tại Tờ trình số 387/TTr-QLĐT ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 10A, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu số 10A, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000, với nội dung như sau:

**1. Cập nhật tuyến đường dẫn cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, bổ sung nút giao đường dẫn vào cao tốc với tuyến tránh Quốc lộ 1:**

- Vị trí điều chỉnh cục bộ quy hoạch nằm phía Tây thành phố Sóc Trăng, thuộc Phường 10, thành phố Sóc Trăng, nút giao của đường dẫn nối từ đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, tuyến tránh Quốc lộ 1 và đường Vành đai II.

*a. Theo quy hoạch được duyệt:*

- Vị trí điều chỉnh cục bộ là khu vực có chức năng là đất hỗn hợp, nút giao của tuyến tránh Quốc lộ 1 và đường Vành đai II, tuyến giao thông (hẻm 1132) cặp hai bên kênh thủy lợi.

*b. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch:*

- Cập nhật, bổ sung tuyến đường dẫn nối từ đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng vào tuyến tránh Quốc lộ 1 với quy mô lộ giới 40m (5m - 30m - 5m). Quy mô thu hồi khi triển khai tuyến đường này là 120m, bao gồm: Phần đường có lộ giới là 40m, phần đất dọc hai bên đường là 80m (40m mỗi bên).

- Bổ sung nút giao tại tuyến đường dẫn vào cao tốc với tuyến tránh Quốc lộ 1 và đường Vành đai II, cập nhật các tuyến đường nối vào nút giao. Bán kính bó vỉa tại nút giao các tuyến đường đảm bảo theo quy định tại mục 2.9.3.2. QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07-4:2016/BXD của Bộ Xây dựng.

- Cập nhật lại lộ giới giao thông quy hoạch khu vực hẻm 1132 (phần đường cặp hai bên kênh thủy lợi) thành đường N4 có lộ giới 19m (5m - 9m - 5m) và đường N5 có lộ giới 24m (6m - 12m - 6m).

**2. Cập nhật đất công trình công cộng hiện hữu:**

- Vị trí điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Thuộc địa bàn Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Tây và Tây Bắc giáp đường Võ Văn Kiệt.

+ Phía Nam giáp đất an ninh quốc phòng.

+ Phía Bắc và phía Đông giáp đất công viên cây xanh (quy hoạch).



*a. Theo quy hoạch được duyệt:*

- Vị trí điều chỉnh cục bộ là khu vực thuộc một phần đất công viên cây xanh, giáp đường Võ Văn Kiệt.

*b. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch:*

- Cập nhật đất công trình công cộng là trụ sở Ban nhân dân Khóm 2, Phường 10, thành phố Sóc Trăng.

- Sau khi cập nhật, chức năng sử dụng đất tại vị trí điều chỉnh thay đổi như sau: Đất công trình công cộng tăng 0,02ha, đất công viên cây xanh giảm 0,02ha.

**3. Cập nhật mặt cắt lộ giới quy hoạch tuyến Đường Vành Đai II và xác định lộ giới quy hoạch giao thông các tuyến đường N1B, N4B, N5B, N6B, quy mô hành lang bảo vệ kênh:**

*a. Theo quy hoạch được duyệt:*

- Vị trí điều chỉnh cục bộ là tuyến đường Vành Đai II có lộ giới 40m (3,5m - 15m - 3m - 15m - 3,5m) và bổ sung các tuyến hành lang bảo vệ kênh phía tây tuyến tránh Quốc lộ 1.

*b. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch:*

- Cập nhật mặt cắt đường Vành Đai II có lộ giới 40m (5m - 13,5m - 3m - 13,5m - 5m) theo Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định lộ giới quy hoạch giao thông các tuyến đường N1B lộ giới 16m (3m - 8m - 5m), N4B và N5B lộ giới 19m (5m - 9m - 5m), N6B lộ giới 14m (3m - 8m - 3m).

- Xác định quy mô quy hoạch các tuyến hành lang kênh thủy lợi 1, 2, 3. Trong giai đoạn ngắn hạn, các tuyến này đóng vai trò như hành lang bảo vệ. Quy hoạch dài hạn, định hướng là các tuyến giao thông kết nối với các quy hoạch phân khu lân cận khác, có thể cụ thể hóa tùy thuộc tình hình thực tiễn tại địa phương.

**BẢNG THỐNG KÊ HÀNH LANG BẢO VỆ**

STT	TUYẾN KÊNH	MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (m)	QUY CÁCH (m)		
				HÀNH LANG	KÊNH	HÀNH LANG
1	Kênh thủy lợi 1	A-A	120	10	Kênh	10
2	Kênh thủy lợi 2	A-A	145	10	Kênh	10
3	Kênh thủy lợi 3	A-A	135	10	Kênh	10

**4. Cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh cục bộ:**

**BẢNG SO SÁNH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT**



STT	Kí hiệu	Loại đất	Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 26/12/2019		Sau điều chỉnh		Tăng, giảm diện tích (ha)	Ghi chú
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
<b>I</b>	<b>ĐẤT DÂN DỤNG</b>		<b>124,53</b>	<b>69,24</b>	<b>123,29</b>	<b>68,55</b>	<b>-1,24</b>	<b>Giảm</b>
1	HT	Đất hiện trạng	35,46	19,72	35,46	19,72		
2	ĐVO	Đất đơn vị ở	41,43	23,03	41,42	23,03	-0,01	Giảm
3	GD	Đất giáo dục	1,84	1,02	1,84	1,02		
4		Đất công viên - cây xanh + TDTT	5,21	2,90	5,19	2,89		
	CV-CX	- Đất công viên - cây xanh	2,81	1,56	2,79	1,55	-0,02	Giảm
	TDTT	- Đất thể dục thể thao	2,40	1,33	2,40	1,33		
5	HH	Đất hỗn hợp	40,59	22,57	39,36	21,88	-1,23	Giảm
6	CC	Đất công trình công cộng			0,02	0,01	+0,02	Tăng
<b>II</b>	<b>ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG</b>		<b>18,53</b>	<b>10,30</b>	<b>18,66</b>	<b>10,37</b>	<b>+0,13</b>	<b>Tăng</b>
1	YT	Đất y tế	0,06	0,03	0,06	0,03		
2	TG	Đất tôn giáo	3,68	2,05	3,68	2,05		
3		Đất an ninh quốc phòng	7,76	4,31	7,76	4,31		
	QS-1	Ban chỉ huy quân sự Phường	0,04	0,02	0,04	0,02		
	QS-2	Khu trường bắn	7,72	4,29	7,72	4,29		
4	TL	Trường lái	3,62	2,01	3,62	2,01		
5		Mặt nước	3,41	1,90	3,54	1,97	+0,13	Tăng
<b>III</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>		<b>36,80</b>	<b>20,46</b>	<b>37,91</b>	<b>21,08</b>	<b>+1,11</b>	<b>Tăng</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>179,86</b>	<b>100</b>	<b>179,86</b>	<b>100</b>		

### 5. Quy hoạch hệ thống giao thông sau điều chỉnh cục bộ:

#### BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	QUY CÁCH (m)				LỘ GIỚI (m)	GHI CHÚ
		VỈA HÈ	LÒNG ĐƯỜNG	VỈA HÈ	ĐÀI PHÂN CÁCH		
1	TRẦN HƯNG ĐẠO	5	17	5	1	28	Hiện trạng



2	VÀNH ĐAI II	5	27	5	3	40	Quy hoạch
3	VÕ VĂN KIẾT	4	23	4	3	34	Nâng cấp, mở rộng
4	TUYẾN TRÁNH QUỐC LỘ 1	5	32	5	13	55	Nâng cấp, mở rộng
5	TRẦN THỦ ĐỘ	3	7	3	0	13	Nâng cấp, mở rộng
6	ĐƯỜNG D1 (hẻm 1070)	5	9	5	0	19	Nâng cấp, mở rộng
7	ĐƯỜNG D2 (hẻm 1056)	3	9	3	0	15	Nâng cấp, mở rộng
8	ĐƯỜNG N1	3	7,5	5	0	15,5	Quy hoạch
9	ĐƯỜNG N2	5	7,5	3	0	15,5	Quy hoạch
10	ĐƯỜNG N3	5	9	5	0	19	Nâng cấp, mở rộng
11	ĐƯỜNG DẪN VÀO CAO TỐC	5	27	5	3	40	Quy hoạch
12	ĐƯỜNG N4	5	9	5	0	19	Quy hoạch
13	ĐƯỜNG N5	6	12	6	0	24	Quy hoạch
14	ĐƯỜNG N1B	3	8	5	0	16	Quy hoạch
15	ĐƯỜNG N4B	5	9	5	0	19	Quy hoạch
16	ĐƯỜNG N5B	5	9	5	0	19	Quy hoạch
17	ĐƯỜNG N6B	3	8	3	0	14	Quy hoạch

**Điều 2.** Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm cập nhật và thể hiện những nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại Điều 1 vào đồ án Quy hoạch phân khu số 10A, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000 và thực hiện công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Sở: XD; TN&MT; GTVT;
- Ban QLDA2;
- Chủ tịch; các PCT;
- Chánh VP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Hợp**